



PHẦN VI CUNG CẤP CHI TIẾT CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH - GÓI THẦU THUỐC GENERIC - ĐỢT 2
(Kèm Công văn số: 892 /CV-BV ngày 08/5/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai)

Stt	Mã phần (tử)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Họat chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Ghi chú (*)
1	PP2400519279	G0537	4	Amoxicilin/Acid clavulanic 500/125	Amoxicilin + Acid clavulanic	500mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi x 2 vi x 7 viên	24 tháng	893110218200 (VD-31778-19)	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	1.561	2.600	4.058.600	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Minh Dân	
2	PP2400519329	G0587	4	Midaclo 500	Cefaclor	500mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110485624 (VD-19900-13)	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	3.900	1.400	5.460.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Minh Dân	
3	PP2400519366	G0624	4	Clopromazin	Chlorpromazine hydrochloride	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 500 viên	36 tháng	VD-34691-20	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	115	10.000	1.150.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
4	PP2400519411	G0669	4	Adrenalin	Adrenalin	1mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml	30 tháng	893110172024	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	1.260	50	63.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	
5	PP2400519424	G0682	4	Flunarizine	Flunarizine	5mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	893110330200	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	210	1.000	210.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
6	PP2400519454	G0712	4	Glucose 5%	Mỗi 100ml chứa Glucose 5g	5%, 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Túi 500ml	36 tháng	VD-33120-19	Công ty TNHH Dược Phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	6.600	130	858.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Trường Khang	
7	PP2400519489	G0747	4	Lansoprazol	Lansoprazol	30mg	Uống	Viên nang cứng	Chai 1000 viên	36 tháng	893110024200 (VD-21314-14)	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	289	1.000	289.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
8	PP2400519594	G0852	4	Olanzapin	Olanzapine	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110329600	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	202	299.600	60.519.200	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
9	PP2400519620	G0878	4	Phenobarbital	Phenobarbital	100mg	Uống	Viên nén	Chai 100 viên	36 tháng	893112156524	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	295	435.900	128.590.500	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
10	PP2400519625	G0883	4	Agacetan 800	Piracetam	800mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	893110429124 (VD-25115-16)	Chi nhánh công ty cổ phần được phân phối phẩm Agimexpharm - Bình Hòa	Việt Nam	Viên	357	257.000	91.749.000	Công ty CP Dược Phẩm Agimexpharm	
11	PP2400519638	G0896	4	RINGER LACTATE	Natri clorid, Kali clorid, Natri lactat, Calci clorid 2H2O	3g, 0,2g, 1,6g, 0,13g/500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai nhựa 500ml	36 tháng	VD-22591-15	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	6.799	60	407.940	Công ty Cổ Phần Gonsa	
12	PP2400519656	G0914	4	Sertralín 50 USP	Sertralín	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-34674-20	Công ty cổ phần được phân phối Cầu Long	Việt Nam	Viên	900	98.500	88.650.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Benovax	
13	PP2400519691	G0949	4	Trithexphenidyl	Trithexphenidyl hydroclorid	2mg	Uống	Viên nén	Chai 500 viên	36 tháng	893110539224	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	138	37.900	5.230.200	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
Tổng số mặt hàng: 13										TỔNG GIÁ TRỊ:		387.235.440							

Chú thích:
Tỉ lệ các danh mục nêu trên đều có tỷ lệ tùy chọn mua thêm là 30%
Đổi với các cơ sở y tế: Số lượng tùy chọn mua thêm không vượt quá 30% của số lượng thuốc tương ứng đã được phân bổ
Chú thích: Ngày tháng năm trong cột Ghi chú là ngày hết hạn EU-GMP, tương đương EU-GMP hoặc PIC-GMP